

# SỞ HỮU TƯ NHÂN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XHCN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS. NGUYỄN DUY HẠNH \*

Ths. TRẦN THỊ LIÊN \*\*

## 1. Chủ trương của Đảng về sở hữu tư nhân

Trong tiến trình đổi mới, Đảng và Chính phủ ta đã có đường lối và chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân và sở hữu tư nhân. Các chủ trương, chính sách được từng bước luật pháp hóa và cụ thể hóa, đã tạo ra môi trường pháp lý và môi trường kinh tế thuận lợi cho các khu vực kinh tế phát triển, trong đó có khu vực kinh tế tư nhân.

Điều 15 (Hiến pháp 1992): "...cơ cấu kinh tế nhiều thành phần với các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh đa dạng dựa trên chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân...". Điều 21 (Hiến pháp 1992): "Kinh tế cá thể, kinh tế tư bản tư nhân được chọn hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, được thành lập doanh nghiệp không bị hạn chế về quy

mô hoạt động trong những ngành, nghề có lợi cho quốc kế dân sinh". Kinh tế tư nhân dựa trên nền tảng sở hữu tư nhân nên có thể thấy vai trò của "sở hữu tư nhân" đang ngày càng khẳng định vai trò của mình và từng bước được Đảng và Nhà nước ta quan tâm hơn. Điều 23 (Hiến pháp 1992): "Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức không bị quốc hữu hóa. Trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng an ninh và vì lợi ích quốc gia, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của cá nhân hoặc tổ chức theo thời giá thị trường..." cho thấy Hiến pháp đã bảo vệ quyền lợi của người dân, ý nghĩa rất to lớn trong việc xây dựng Nhà nước Pháp quyền "của dân, do dân và vì dân". Điều 58 (Hiến pháp 1992): "Công dân có quyền sở hữu về thu nhập hợp pháp, của cải để dành, nhà ở, tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, vốn và tài sản khác trong Doanh nghiệp hoặc trong các tổ chức

kinh tế khác..."

Dựa trên nền tảng pháp lý tại Hiến pháp 1992 về vị trí của kinh tế tư nhân và sở hữu tư nhân đó mà hàng loạt các đạo luật khác trong lĩnh vực kinh tế đã nối tiếp nhau ra đời, tạo thêm động lực để thúc đẩy sự tăng trưởng của kinh tế tư nhân. Có thể kể đến những văn bản pháp luật quan trọng hàng đầu tác động đến kinh tế tư nhân và có âm hưởng lớn như: Luật Doanh nghiệp 1999 (sau này là Luật Doanh nghiệp 2005), Luật Đầu tư 2005, Luật Chứng khoán 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), Luật Kinh doanh bất động sản 2006, Luật Luật sư 2006... Cơ sở pháp lý khá toàn diện đó đã thực sự là nguồn động viên lớn nhất cho doanh nghiệp dân doanh nói riêng và kinh tế tư nhân nói chung phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam.

## 2. Những biến đổi của sở hữu tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng

\* Học viện CT - HC Khu vực I.

\*\* Ban tổ chức Trung ương.



**XHCN ở Việt Nam**

**Những thành tựu đạt được**

Nhìn lại thời gian qua, kinh tế tư nhân đã phát triển rất rực rỡ và có những đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển chung của đất nước. Luật Doanh nghiệp đã mang lại xung lực mới cho nền kinh tế.

Thứ nhất, số lượng doanh nghiệp dân doanh của kinh tế tư nhân được thành lập ngày càng tăng, đóng góp tích cực cho nền kinh tế.

Đến thời điểm tháng 10/2011, Việt Nam đã có khoảng 600.000 doanh nghiệp các loại tồn tại và hoạt động trong nền kinh tế<sup>(1)</sup>, đa phần trong số đó là doanh nghiệp dân doanh do các nhà đầu tư trong nước bỏ vốn kinh doanh. Nếu so sánh với thời điểm trước khi có Hiến pháp 1992 giai đoạn 1991 - 1999 cả nước chỉ có khoảng 45.000 doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập với số vốn đăng ký khoảng 21.000 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho 500.000 lao động<sup>(2)</sup>. Hiện tại, con số 600.000 doanh nghiệp đó mang nhiều ý nghĩa trong bối cảnh kinh tế Việt Nam đang chịu sự ảnh hưởng nặng nề bởi suy

thoái kinh tế thế giới và đưa Việt Nam vào hàng các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới. Trong sự thành công đó, kinh tế tư nhân đã góp một phần không nhỏ vào việc tạo công ăn việc làm cho xã hội và đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước. Hoạt động của kinh tế tư nhân góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng dịch vụ cho xã hội ngày càng tốt hơn. Thực tế đó đã khẳng định chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần, thừa nhận sự tồn tại lâu dài, bình đẳng của kinh tế tư nhân trong Hiến pháp 1992 là hết sức đúng đắn để đưa đất nước từng bước thoát ra khỏi khủng hoảng, hội nhập vào hoạt động chung của kinh tế thế giới. Nhiều doanh nghiệp (DN) dân doanh của kinh tế tư nhân được đánh giá cao trên thương trường quốc tế như Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (VNM), Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB) hay Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (HAG)<sup>(3)</sup>. Bắt đầu từ năm 2004, Chính phủ đã lấy ngày 13/10 hàng năm làm ngày "Doanh nhân Việt Nam" nhằm tôn vinh đóng góp của DN dân doanh vào thành

tựu chung của kinh tế nước nhà<sup>(4)</sup>.

Năm 2010, dù hoàn cảnh quốc tế và trong nước không nhiều thuận lợi nhưng đã có khoảng 85.000 DN dân doanh thành lập mới với số vốn đăng ký khoảng 500 nghìn tỷ đồng trên phạm vi 63 tỉnh, thành. Bình quân vốn đăng ký đạt gần 6 tỷ đồng/DN, tăng 125% so với năm 2009, góp phần quan trọng phát triển sản xuất kinh doanh và tạo thêm nhiều việc làm mới trong nền kinh tế<sup>(5)</sup>. Chỉ riêng tháng 10/2010, số lượng DN đăng ký thành lập mới ước đạt 6,5 nghìn DN, với vốn đăng ký đạt 140 nghìn tỷ đồng. Tính chung 10 tháng đầu năm 2010, cả nước ước có 71,5 nghìn DN đăng ký

1 - Số liệu do Ông Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố trong buổi tiếp Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thăm và làm việc tại VCCI vào ngày 17/12/2011.

2 - Xem: Lê Bảo Long, Nguyễn Thị Trang Anh (Chủ biên) "Tiếng nói doanh nghiệp" Nxb. Tư pháp, Tháng 09/2005, tr. 19.

3 - Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (VNM) đã công bố báo cáo tài chính năm 2010. Theo đó, doanh thu năm 2010 của Vinamilk đạt 16.173 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch năm và tăng gần 50% so với năm 2009. Lợi nhuận sau thuế cả năm 2010 đạt 3.602,5 tỷ đồng, bằng 135% kế hoạch năm. EPS đạt 10.212 đồng/CP (Nguồn: www.vcci.com.vn đăng vào ngày Thứ Tư 26 tháng 01 năm 2011)

4 - Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đóng góp khoảng 47% vào GDP, là khu vực có tốc độ tạo ra việc làm lớn nhất với hơn 54% tổng số việc làm do các thành phần kinh tế tạo ra. Cùng với doanh nghiệp nhà nước (DNNN), doanh nghiệp dân doanh đã trở thành một trong những trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế. DN dân doanh là khu vực có tốc độ tạo ra việc làm lớn nhất so với các thành phần kinh tế khác. Sau 9 năm thực hiện Luật Doanh nghiệp, tính đến cuối năm 2008, các DN dân doanh đã tạo ra được 4,3 triệu việc làm và gấp gần 4 lần tổng số việc làm mà các DNNN tạo ra (Xem "Doanh nghiệp tư nhân ngày càng khẳng định thế mạnh" của tác giả Thụy Hải và Vân Khánh đăng trên www.sggp.org.vn ngày Thứ Tư, 13 tháng 10 năm 2010).

5 - Nguồn: Báo cáo của Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trình bày về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2010 tại kỳ họp Quốc hội Khoá XII vào ngày 20/10/2010 tại Hà Nội.



kinh doanh, với tổng số vốn đăng ký khoảng 1.129 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% về số DN và tăng 211,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2009<sup>(6)</sup>. Bước sang năm 2011, trong 6 tháng đầu năm 2011- khi mà các điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn nhưng vẫn có đến 39.500 doanh nghiệp được thành lập mới với số vốn đăng ký đạt 232.200 tỷ đồng, chỉ giảm 4,7% về số lượng DN và 5,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2010<sup>(7)</sup>.

Ở nhiều địa phương, số lượng DN dân doanh được thành lập cũng tăng cao. Ở Hà Nội, năm 2009, đã có khoảng 80.000 DN dân doanh ra đời, so với thời điểm năm 2002 thì đã tăng gấp 7 lần. Số lượng DN đó tại Hà Nội cao hơn số DN dân doanh của 12 tỉnh đồng bằng sông Hồng cộng lại<sup>(8)</sup>. Trong năm 2010, trung bình mỗi ngày thành phố Hà Nội tiếp nhận khoảng 200 hồ sơ liên quan đến thành lập mới DN, thay đổi các nội dung đăng ký kinh doanh, tăng nhiều so với trước đây. Hình ảnh không ít người phải xếp hàng

từ 5h sáng dưới cái lạnh buốt 10°C để nộp hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh ở Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội<sup>(9)</sup> dù hơi phản cảm nhưng phần nào thể hiện sự thành công của việc thu hút nguồn vốn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân. Còn tại Hải Phòng, chỉ trong 7 tháng đầu năm 2010 toàn thành phố Hải Phòng đã cấp đăng ký thành lập mới 1.954 DN, với số vốn đăng ký là 7.351.139 triệu đồng; cấp đăng ký thành lập cho 161 chi nhánh và văn phòng đại diện. Riêng từ ngày 01/08/2010 đến 14/08/2010 đã cấp đăng ký thành lập mới cho 161 DN, với số vốn đăng ký là 1.442.624 triệu đồng<sup>(10)</sup>.

Thứ hai, giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước.

So với các thành phần kinh tế khác, thì khu vực kinh tế tư nhân có những bước chuyển nhảy vọt nhất. Không những thể hiện ở số lượng doanh nghiệp thành lập ngày càng tăng mà còn thể hiện ở những đóng góp tích cực của kinh tế tư nhân trong việc tạo công ăn việc làm và nộp ngân sách nhà nước. Những con số ấn tượng sau đây sẽ khẳng định thành tựu của kinh tế tư nhân đối với kinh tế nước nhà sau sự khẳng định tại Hiến pháp 1992. GDP của khu vực kinh tế tư nhân trong đó chủ yếu là DN nhỏ và

vừa từ chiếm 45,6% tổng GDP năm 2006 đã tăng lên khoảng 48% trong năm 2010. Khu vực kinh tế tư nhân cũng tạo ra 50,2% việc làm của cả nước. Tốc độ tăng trưởng bình quân khu vực này đạt trên 10%, cao hơn mức 8% của cả nền kinh tế giai đoạn 2006 - 2010<sup>(11)</sup>.

Tốc độ tăng trưởng số lao động sử dụng của doanh nghiệp dân doanh hàng năm là 22,67%, cao nhất trong các thành phần kinh tế. Đây là con số được công bố tại kết quả Tổng điều tra doanh nghiệp các năm từ 2001 đến 2009 do Tổng cục Thống kê thực hiện vào năm 2010. Theo đó, năm 2000, hơn 31 nghìn doanh nghiệp tư nhân tạo ra được hơn 850 nghìn việc làm, chiếm 24,28% tổng số việc làm tạo ra trong khu vực doanh nghiệp chính thức và chỉ bằng 65% số lượng việc làm mà riêng các doanh nghiệp Nhà nước Trung ương tạo ra. Nhưng tính đến cuối năm 2008, các doanh nghiệp dân doanh chính thức đã tạo ra được 4,3 triệu việc làm, chiếm hơn 54% tổng số việc làm của các doanh nghiệp chính thức tạo ra và gấp gần 4 lần tổng số việc làm mà các doanh nghiệp

6 - Nguồn: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10/2010 và 10 tháng đầu năm 2010 của Chính phủ đăng tải tại [www.chinhphu.vn](http://www.chinhphu.vn)

7 - Nguồn: Báo cáo của Chính phủ Việt Nam về tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 6 tháng đầu năm 2011 được đăng tải tại [www.vietnam.gov.vn](http://www.vietnam.gov.vn)

8 - Xem: TS. Nguyễn Thành Công (Chủ biên) - "Giải pháp thực hiện hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Hà Nội giai đoạn 2010 - 2020", Nxb. CTQG, Tháng 9/2010, tr. 111.

9 - Trích từ Bài viết "Chen nhau ĐKKD lúc 5 giờ sáng" đăng trên [www.dddn.com.vn](http://www.dddn.com.vn) ngày 13 tháng 01 năm 2011.

10 - Nguồn: Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng.

11 - Nguồn: Đánh giá của bộ Kế hoạch và đầu tư trong báo cáo của bộ này trình Chính phủ về tình hình triển khai kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2006 - 2010 đăng tải tại <http://www.infotv.vn/doanh-nghiep/tin-tuc/52415-doanh-nghiep-tu-nhan-dong-gop-48-vao-gdp-nam-2010> đăng ngày 23/12/2010



Nhà nước Trung ương tạo ra<sup>(12)</sup>. Con số này đã góp phần đáng kể cho quá trình tạo việc làm cho hơn 1,2 triệu người tham gia thị trường lao động mỗi năm và duy trì tỷ lệ thất nghiệp thấp ở Việt Nam trong thập kỷ qua (ở mức 4 - 5% trong giai đoạn 2000 - 2009).

Mức thu nhập cho người lao động khu vực này cũng được cải thiện đáng kể. Tính trung bình, mức thu nhập bình quân hàng năm của người lao động trong năm 2000 chỉ là 8,2 triệu đồng (gấp khoảng 1,4 lần GDP bình quân đầu người của năm 2000, tính theo giá năm 2000). Con số này đã tăng lên 32 triệu đồng/người/năm, gần gấp đôi mức thu nhập bình quân đầu người vào năm 2008<sup>(13)</sup>. Theo khảo sát của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương cho thấy trung bình mỗi doanh nghiệp dân doanh có quy mô từ 70 - 100 triệu đồng vốn đầu tư thì tạo ra được một chỗ làm việc. Trong khi đó đối với doanh nghiệp nhà nước thì con số tương ứng phải là từ 210 - 280 triệu đồng, cao gấp 3 lần so với doanh nghiệp dân doanh<sup>(14)</sup>.

12 - Xem: "Doanh nghiệp tư nhân ngày càng khẳng định thế mạnh" của Tác giả Thuy Hải và Văn Khánh đăng trên [www.sggp.org.vn](http://www.sggp.org.vn) ngày Thứ Tư, 13 tháng 10 năm 2010)

13 - Xem: TS. Trang Thị Tuyết: "Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp", Nxb. CTQG, Tháng 06/2006, tr. 126.

14 - Xem: TS. Trang Thị Tuyết: "Một số giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp", Nxb. CTQG, Tháng 06/2006, tr. 126.

Về nợ ngân sách nhà nước, các DN dân doanh đang ngày càng đóng góp nhiều cho ngân sách nhà nước, từ 18% năm 2006 nay con số này đến thời điểm năm 2010 đã lên đến 29%<sup>(15)</sup>. Nếu so với sự đóng góp của doanh nghiệp nhà nước thì con số đó vẫn còn khá khiêm tốn. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý là nếu như các doanh nghiệp nhà nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước rất lớn và tính hiệu quả trong việc sử dụng vốn vẫn còn là một dấu hỏi lớn cho nên việc nợ ngân sách nhà nước của thành phần kinh tế nhà nước dù chiếm tỷ trọng lớn hơn 50% ngân sách nhà nước nhưng vẫn chưa thực sự làm "hài lòng" ông chủ nhà nước trong hiệu quả sử dụng vốn (tình trạng thất thoát, kém hiệu quả ở hàng loạt các tập đoàn kinh tế lớn như EVN, TKV, Vinashin... đã được các phương tiện truyền thông chuyển tải rất nhiều thời gian qua). Ngược lại, doanh nghiệp dân doanh của kinh tế tư nhân dù chỉ đóng góp 29% cho ngân sách nhà nước nhưng đó được xem là nguồn tài chính "lãi ròng" dành cho nhà nước.

Thứ ba, bảo đảm sự cân đối và tăng tính cạnh tranh cho nền kinh tế

Kể từ khi Hiến pháp 1992 công nhận và khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân đến nay, có thể thấy nền kinh tế thị trường

15 - <http://tamnhin.net/tieu-diem/6444/Khu-vuc-kinh-te-tu-nhan-tang-cuong-vi-the.html>

Việt Nam đã thực sự "thay da đổi thịt" rất nhiều. Sự hiện diện của khu vực kinh tế tư nhân không những góp phần giải quyết công ăn việc làm, tạo nguồn thu ngân sách nhà nước mà còn có tác động tích cực thúc đẩy việc nâng cao năng lực cạnh tranh ở cả hai phương diện: giữa các doanh nghiệp với nhau để tồn tại và giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau trong việc thu hút đầu tư tại địa phương.

Ở khía cạnh cạnh tranh giữa các doanh nghiệp với nhau, sự tồn tại bình đẳng giữa các doanh nghiệp đại diện cho các thành phần kinh tế khác nhau đã làm tăng tính cạnh tranh trong việc cung ứng dịch vụ, hàng hóa phục vụ cho xã hội. Qua đó, giúp cho nền kinh tế Việt Nam không thực sự bị "choáng ngợp" khi hội nhập sâu rộng vào kinh tế thế giới sau sự kiện Việt Nam gia nhập WTO. Ngoài ra, chính sự tồn tại của kinh tế tư nhân phần nào đó đã góp phần phá thế độc quyền doanh nghiệp mà các doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam nắm giữ trong nhiều năm qua. Sự đa dạng trong cung ứng dịch vụ và cạnh tranh của kinh tế tư nhân đã buộc rất nhiều doanh nghiệp nhà nước phải thay đổi cung cách quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình mới đồng thời phải nâng cao cung cách phục vụ, cải thiện chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của xã hội. Nhìn chung, kinh tế tư nhân đang tạo thành một đối chứng hiện thực năng động để các thành phần



kinh tế khác đối chiếu và luôn tự đổi mới, tự hoàn thiện<sup>(16)</sup>.

Nhìn lại những thành tựu đạt được của kinh tế tư nhân nói chung và doanh nghiệp dân doanh nói riêng trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh giá như sau: Cùng với sự tăng nhanh về số lượng và quy mô của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, đội ngũ doanh nhân nước ta đã không ngừng lớn mạnh, đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động và các vấn đề an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo... Đội ngũ doanh nhân trong khu vực ngoài nhà nước ngày càng đông đảo, thể hiện tính năng động, hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đội ngũ doanh nhân đã phát huy tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm với xã hội, từng bước nâng cao được uy tín, thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, góp phần nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế<sup>(17)</sup>.

### **Những hạn chế còn tồn tại**

Bên cạnh những đóng góp

16 - Xem: PGS, TS. Lương Minh Cừ, Ths. Vũ Văn Thư: "Sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân ở Việt Nam hiện nay - Một số nhận thức về lý luận và thực tiễn", Sách tham khảo, Nxb. CTQG, H. 08/2011, tr. 210.

17 - Xem: Nghị quyết 09/NQ-TW của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12/2011) Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân trong giai đoạn CNH, HĐH.

tích cực cho sự phát triển, kinh tế tư nhân cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém, khó khăn.

Phần lớn có quy mô nhỏ, vốn ít, công nghệ sản xuất lạc hậu, ít đầu tư vào lĩnh vực sản xuất. Trong các doanh nghiệp phi nông nghiệp, số doanh nghiệp có dưới 200 lao động chiếm trên 97,70 %. Số doanh nghiệp có vốn thực tế sử dụng dưới 10 tỷ đồng chiếm trên 94,90%; bình quân vốn thực tế sử dụng của một doanh nghiệp là 3,7 tỷ đồng. Ở các doanh nghiệp thuộc ngành nông nghiệp, quy mô còn nhỏ hơn; trình độ quản lý của chủ doanh nghiệp và tay nghề của người lao động còn yếu, phần lớn chưa qua đào tạo; hiểu biết về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước còn ít; khả năng tiếp thị trong và ngoài nước còn hạn chế.

Môi trường đầu tư kinh doanh dành cho kinh tế tư nhân trong khoảng 3 năm trở lại gặp nhiều bất lợi do sự thiếu ổn định từ kinh tế vĩ mô, cơ chế chính sách của nhà nước. Điều đáng quan ngại nhất cho sự sinh tồn của kinh tế tư nhân Việt Nam đó là những bất ổn từ kinh tế vĩ mô vẫn còn quá lớn. Dấu hiệu đầu tiên để nhận thấy đó chính là tình hình lạm phát ở Việt Nam tăng cao kéo theo hệ quả là lãi suất của các ngân hàng thương mại cho DN vay luôn ở mức cao. Các doanh nghiệp dân doanh của kinh tế tư nhân thường phải đi vay với lãi suất từ 18 - 20% năm. Việt Nam là quốc gia có lãi suất cho

DN vay cao nhất và hệ thống ngân hàng Việt Nam có lợi nhuận cao nhất trong tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ châu Á. Tình hình đó tạo nhiều bất lợi cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp<sup>(18)</sup>. Nền kinh tế Việt Nam chỉ sau hơn 20 năm đổi mới hiện đang đứng trước những thử thách thực sự lớn. Khủng hoảng kinh tế đã tác động mạnh đến cộng đồng các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các tác động này đã đẩy các doanh nghiệp vào tình trạng khó khăn. Hàng loạt doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, khá nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng căng thẳng, đứng trước nguy cơ phá sản<sup>(19)</sup>. Theo ước tính đã có khoảng 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa của kinh tế tư nhân đã bị phá sản ở Việt Nam<sup>(20)</sup>. Con số đó đã phản ánh một bức tranh màu xám về tình hình hoạt động của kinh tế tư nhân trong thời khắc khủng hoảng kinh tế hiện nay. Lực lượng kinh tế tư nhân có yếu điểm cố hữu đó

18 - Trích phát biểu của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại phiên họp thường kỳ tháng 01/2011 của Chính phủ Việt Nam diễn ra tại Hà Nội vào ngày 28/01/2011 và được phát sóng trên Chương trình thời sự của Đài Truyền hình quốc gia Việt Nam (VTV1) lúc 19 giờ cùng ngày.

19 - Xem: Lý Đình Sơn: "Nhìn lại hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam năm 2009", T/C Kinh tế và Dự báo - Cơ quan ngôn luận của Bộ kế hoạch và Đầu tư, Số 1 (9) Tháng 03/2010.

20 - Nguồn: Thời báo Kinh tế Sài Gòn đăng ngày 09 tháng 11 năm 2011.



chính là chúng dễ bị “vỡ” nhất khi đối mặt với các khó khăn của nền kinh tế. Theo số liệu thống kê, chỉ riêng 9 tháng đầu năm 2011 đã có đến 48.700 doanh nghiệp dân doanh phải giải thể hoặc ngừng hoạt động<sup>(21)</sup>. Những số liệu trên đã đặt các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam cần phải có những thay đổi căn bản trong cơ chế, chính sách điều hành đối với nền kinh tế để nhằm tạo ra sự ổn định cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững và giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Bên cạnh những vấn đề nêu trên, nhiều đơn vị kinh tế tư nhân chưa thực hiện tốt những quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động, chế độ bảo hiểm, tiền lương, tiền công, bảo hộ lao động, giờ làm việc cho người lao động. Cũng không ít đơn vị kinh tế tư nhân vi phạm pháp luật, trốn lậu thuế, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép.

### **3. Những giải pháp thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân, sở hữu tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam**

Để vận hành cơ cấu sở hữu đồng thời thực hiện đa dạng hóa các hình thức sở hữu và phát huy vai trò của kinh tế tư nhân và sở hữu tư nhân, chúng ta cần

21 - Số liệu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư Bùi Quang Vinh công bố tại phiên họp Quốc hội ngày 01 tháng 10 năm 2011.

thực hiện một số những giải pháp sau đây:

*Một là*, thống nhất về các quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân.

Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài nhằm góp phần nâng cao nội lực của đất nước. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển bình đẳng với các thành phần kinh tế. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục các chủ doanh nghiệp nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, gắn bó với lợi ích đất nước và sự nghiệp xây dựng CNXH.

*Hai là*, tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho sự phát triển của kinh tế tư nhân. Để có môi trường thuận lợi về thể chế, cần sửa đổi bổ sung Luật Doanh nghiệp và một số quy định chưa thống nhất giữa các văn bản pháp luật đã ban hành về những vấn đề liên quan đến kinh tế tư nhân theo hướng xóa bỏ phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế; tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong pháp luật và thủ tục hành chính; quy định rõ những ngành nghề, lĩnh vực kinh tế tư nhân không được phép kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong đăng ký kinh doanh và quản lý hoạt động của kinh tế tư nhân; sửa đổi, bổ sung một số

quy định theo hướng tạo thuận lợi nhưng phải chặt chẽ trong cấp đăng ký kinh doanh, theo yêu cầu “một cửa, một dấu”.

*Ba là*, sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách nhằm bảo đảm sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế về cơ hội và khả năng lựa chọn các điều kiện để phát triển. Đối với chính sách đất đai, sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai theo hướng: những diện tích đất của tư nhân đã được cấp quyền sử dụng, đang được dùng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh do được chuyển nhượng một cách hợp pháp hoặc được nhà nước giao và đã nộp tiền sử dụng đất thì được tiếp tục sử dụng mà không phải nộp thêm tiền thuê đất cho nhà nước khi dùng đất này vào sản xuất kinh doanh.

Đối với chính sách tài chính, tín dụng. Thực hiện chính sách tài chính, tín dụng đối với kinh tế tư nhân bình đẳng với các thành phần kinh tế khác; bảo đảm để kinh tế tư nhân tiếp cận và được hưởng các ưu đãi của nhà nước cho kinh tế hộ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho đầu tư vào các mục tiêu mà nhà nước khuyến khích. Nhà nước hỗ trợ về xây dựng cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc..., tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển.

Với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong đó có kinh tế tư nhân, Nhà nước sớm ban hành những quy định về chế tài, sớm triển khai hoạt động các quỹ bảo lãnh tín dụng, sớm sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán. Tiếp tục đổi mới chế độ kê khai và nộp thuế cho



phù hợp với đặc điểm của các hộ kinh doanh, chống thất thu thuế. Có chính sách bảo hiểm rủi ro cho hoạt động kinh tế tư nhân, khuyến khích thành lập và tham gia quỹ bảo hiểm tương hỗ với sự hỗ trợ của Nhà nước. Ban hành quy định và đăng ký sở hữu tài sản, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh doanh. Kinh tế tư nhân được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để thế chấp ngân hàng.

Đối với chính sách lao động tiền lương. Kinh tế tư nhân phải thực hiện đúng quy định của Bộ luật lao động về việc ký kết hợp đồng lao động, tiền lương, thời gian làm việc, bảo đảm các điều kiện vệ sinh an toàn lao động; bổ sung chế tài cần thiết để xử lý vi phạm.

Sớm ban hành đồng bộ các quy định về bảo hiểm xã hội để người lao động trong hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp tư nhân đều được tham gia. Nghiên cứu ban hành chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo hướng người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp, có sự hỗ trợ một phần của nhà nước.

Đối với chính sách hỗ trợ về đào tạo, khoa học và công nghệ. Nhà nước trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ hiểu biết đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, trình độ chuyên môn kỹ thuật cho chủ doanh nghiệp và người lao động. Phát triển các trung tâm dạy nghề của nhà nước, đặc biệt ở các vùng nông thôn, miền núi; khuyến khích các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước mở các cơ sở đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Xây dựng hệ thống thị trường thông tin lao động.

Mở rộng hệ thống dịch vụ tư vấn khoa học, công nghệ cho các hộ kinh doanh và doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, thuê, mua trả góp các thiết bị để đổi mới công nghệ.

*Thứ tư*, tiếp tục hoàn thiện và tăng cường quản lý nhà nước. Xác định rõ chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân là: xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý và ban hành chính sách, cơ chế quản lý đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh; xây dựng, quy hoạch và trợ giúp đào tạo cán bộ quản lý; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chế độ, quy định của nhà nước tại doanh nghiệp, nắm cho được tình hình đăng ký kinh doanh và hoạt động của các doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân ở các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố từ khi thành lập, quá trình hoạt động đến khi chấm dứt hoạt động kinh doanh.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật chỉ kiểm tra, thanh tra khi doanh nghiệp tư nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Các cơ quan quản lý nhà nước phải có chương trình thanh tra, kiểm tra định kỳ đối với doanh nghiệp, thông báo trước cho doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các kết luận thanh tra, kiểm tra của mình.

*Thứ năm*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng qua việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng thông qua luật pháp, chính sách đối với kinh tế tư nhân; xây dựng tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức chính trị xã hội trong các doanh nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các hiệp hội doanh nghiệp đối với việc phát triển kinh tế tư nhân.

Tóm lại, vấn đề sở hữu đặt ra là khách quan mang ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Với tính chất, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH của nước ta là thực hiện nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Khi cần phải thúc đẩy lực lượng sản xuất còn thấp kém phát triển thì tất yếu phải thừa nhận các hình thức sở hữu đa dạng tồn tại đan xen, hòa quyện với nhau, bổ sung và cùng phát triển. Trong đó hình thức sở hữu tư nhân có vai trò là động lực của nền kinh tế, sở hữu tư nhân là mắt xích quan trọng trong hệ thống kinh tế nhiều thành phần định hướng XHCN. Đây là hình thức kinh tế trực tiếp khơi dậy một bộ phận quan trọng tiềm năng của đất nước, tăng nguồn nội lực, tham gia phát triển nền kinh tế quốc dân. Tất cả nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước, nâng cao thế và lực của Việt Nam trên trường quốc tế. □